SỞ GD&ĐT NGHỆ AN **CỤM TRƯỜNG THANH CHƯƠNG**

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỚI LỚP 12 – LẦN 1 NĂM HỌC 2022 – 2023 Môn thị: ĐIA LÍ 12

Thời gian: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỰC

Câu I (3.0 điểm)

- 1. Phân tích thời gian ngày đêm dài ngắn khác nhau trong ngày 22/12 từ Xích đạo đến cực Bắc.
- 2. Tại sao cùng xuất phát từ cao áp chí tuyến nhưng gió Mậu dịch nói chung khô, ít gây mưa còn gió Tây ôn đới lại ẩm, gây mưa nhiều?
 - 3. Phân tích tác động của địa hình đến sự phát triển, phân bố sinh vật.

Câu II (4,0 điểm)

- 1. Kể tên các vấn đề mang tính toàn cầu hiện nay. Tại sao các nước phát triển phải chịu trách nhiệm chính trong những vấn đề ô nhiễm môi trường toàn cầu hiện nay?
- 2. Tại sao khủng hoảng năng lượng thế giới trong thập niên 70 của thế kỉ XX lại có ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế Nhật Bản? Nhật Bản đã làm gì để khắc phục những ảnh hưởng đó?
- 3. Vì sao Trung Quốc chú trọng phát triển kinh tế xã hội ở miền Tây trong những năm gần đây?

Câu III (3,0 điểm)

- 1. Phân tích ý nghĩa của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ ảnh hưởng tới hoạt động của giao thông vận tải nước ta?
- 2. Tại sao nước ta không có khí hậu nhiệt đới khô hạn như một số nước có cùng vĩ độ ở Tây Á và Bắc Phi?

Câu IV (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

GDP VÀ SỐ DÂN CỦA TRUNG QUỐC, GIAI ĐOẠN 1995 - 2017

Năm	1995	2004	2010	2017
GDP (tỉ USD)	697,6	1649,3	5880,0	12237,7
Số dân (triệu người)	1211	1299	1347	1394

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

- 1. Tính GDP/người (đơn vị: USD/người) của Trung Quốc qua các năm.
- 2. Dựa vào bảng số liệu trên rút ra nhận xét và giải thích.

Câu V (4,0 điểm)

Dựa vào Atlat Địa lý Việt Nam và kiến thức đã học:

- 1. So sánh chế độ mưa của Hà Nội và Đà Nẵng.
- 2. Cho biết đặc điểm hình dạng lãnh thổ phần đất liền của nước ta.
- 3. Phân tích đặc điểm hình dạng lãnh thổ phần đất liền đến điều kiện tự nhiên nước ta.

Câu VI (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ VÙNG Ở NƯỚC TA, NĂM 2017

Vùng	Diện tích (km²)	Dân số trung bình (nghìn người)
Đồng bằng sông Hồng	15 082,0	20 099,0
Tây Nguyên	54 508,3	5 778,5
Đông Nam Bộ	23 552,6	16 739,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

- 1. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện mật độ dân số của các vùng trên năm 2017.
- 2. Dựa vào biểu đồ liệu rút ra nhận xét.
- 3. Giải thích tại sao Tây Nguyên có mật độ dân số thấp nhất.

-----Hết-----

SỞ GD&ĐT NGHỆ AN CỤM TRƯỜNG THPT THANH CHƯƠNG

HƯỚNG DẪN CHẨM ĐỀ HSG CẤP TRƯỜNG LỚP 12 - LẦN 1 NĂM HỌC 2022 - 2023 Môn thi: ĐỊA LÍ (Hướng dẫn chấm gồm 5 trang)

Câu	Ý	Nội dung trả lời	Điểm
I (3,0)	1	Phân tích thời gian ngày đêm dài ngắn khác nhau trong ngày 22/12 từ Xích đạo đến cực Bắc.	(1,0)
		- Ngày 22/12 Mặt Trời lên thiên đinh ở chí tuyến Nam. Mặt phẳng chứa đường phân chia sáng tối tạo với trục Trái Đất một góc 23 ⁰ 27' và đi qua vòng cực Bắc (trước cực Bắc). Vì vậy toàn bộ BCB có ngày ngắn đêm dài.gian chiếu sáng và thời gian khuất bóng tối bằng nhau	0.25
		- Tại xích đạo, do đường phân chia sáng tối chia đôi đường xích đạo nên ngày dài bằng đêm.	0.25
		- Từ xích đạo đến vòng cực Bắc, ngày ngắn đêm dài, càng xa xích đạo, càng gần vòng cực, chênh lệch ngày đêm càng lớn. Do càng xa xích đạo, mặt phẳng phân chia sáng tối càng cách xa trục Trái Đất.	0.25
		- Từ vòng cực Bắc đến cực Bắc hoàn toàn là đêm (đêm dài 24h đến 6 tháng) do đường phân chia sáng tối nằm trước cực Bắc.	0.25
	2	Tại sao cùng xuất phát từ cao áp chí tuyến nhưng gió Mậu dịch nói chung khô và ít gây mưa còn gió Tây ôn đới lại ẩm và gây mưa nhiều?	(1,0)
		- Nguyên nhân chủ yếu là do sự tăng giảm nhiệt độ của các khu vực gió thổi đến. Nhiệt độ không khí càng cao không khí càng có khả năng chứa đựng nhiều hơi nước. Ví dụ 1m³ không khí ở nhiệt độ 20° C có thể chứa được 17,32g hơi nước, nếu tăng lên 30° C nó có thể chứa tới 30g hơi nước nên nhiệt độ càng tăng hơi nước	0.5
		càng tiến xa độ bão hòa và ngược lại. - Gió Mậu dịch thổi từ chí tuyến về xích đạo theo thướng Đông Bắc là chủ yếu, gió này vốn mang khối không khí khô thổi về vùng có nhiệt độ trung bình năm cao nên tính chất của khối khí gần như không thay đổi mấy nên gió này có tính chất gần	0.25
		như khô Gió Tây ôn đới cũng xuất phát từ áp cao chí tuyến nhưng thổi về khu vực ôn đới theo hướng Tây Nam, vậy gió này thổi về khu vực có khí hậu lạnh hơn, nên sức chứa hơi nước giảm theo nhiệt độ, hơi nước trong không khí nhanh chóng đạt tới độ bão hòa, vì thế gió Tây ôn đới luôn ẩm ướt và gây mưa.	0.25
	2	Phân tích tác động của địa hình đến sự phát triển, phân bố sinh vật Độ cao của địa hình làm nhiệt độ, độ ẩm thay đổi dẫn đến thành phần thực vật	(1,0)
		thay đổi nên hình thành các vành đai sinh vật khác nhau. - Hướng sườn khác nhau nên thường nhận được lượng nhiệt, ẩm và chế độ chiếu sáng khác nhau nên sinh vật khác nhau.	0.5 0.5

II (3,0)	1	Kể tên các vấn đề mang tính toàn cầu hiện nay. Tại sao các nước phát triển phải chịu trách nhiệm chính trong những vấn đề ô nhiễm môi trường toàn cầu hiện nay?	(1,5)
		* Các vấn đề mang tính toàn cầu hiện nay gồm: Bùng nổ dân số; già hóa dân số; biến đổi khí hậu toàn cầu và suy giảm tầng ozon; ô nhiễm nguồn nước ngọt, nước biển và đại dương; suy giảm đa dạng sinh vật; xung đột sắc tộc, tôn giáo; nạn khủng bố; các hoạt động kinh tế ngầm; dịch bệnh	0.5
		* Các nước phát triển phải chịu trách nhiệm chính trong những vấn đề ô nhiễm môi trường toàn cầu hiện nay vì:	
		- Các nước phát triển là thủ phạm chính gây ra các vấn đề lớn về ô nhiễm môi trường toàn cầu hiện nay, đặc biệt là Hoa Kì, EU, Nhật Bản, do:	0.25
		+ Các nước này là những trung tâm phát thải khí nhà kính (CO ₂ , SO ₂ , NO ₂) lớn của thế giới do có hoạt động công nghiệp phát triển mạnh, sử dụng rất nhiều năng	0.25
		lượng của thế giới để phục vụ nhu cầu phát triển các ngành kinh tế và nhu cầu sinh hoạt của con người.	0.25
		+ Các nước phát triển có số lượng phương tiện vận tải lớn, tần suất hoạt động cao do vậy lượng khí thải ra rất nhiều.	
		- Các nước phát triển đã làm trầm trọng thêm các vấn đề môi trường của thế giới vì: đã đầu tư những ngành công nghiệp truyền thống sử dụng nhiều nguyên nhiên liệu, chuyển các công nghệ lỗi thời gây ô nhiễm môi trường sang các nước đang phát triển.	0.25
	2	Tại sao khủng hoảng năng lượng thế giới trong thập niên 70 của thế kỉ XX lại	(1,5)
		có ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế Nhật Bản? Nhật Bản đã làm gì để khắc	(=,=)
		phục những ảnh hưởng đó?	
		* Khủng hoảng năng lượng thế giới trong thập niên 70 của thế kỉ XX lại có ảnh	0,5
		hưởng rất lớn đến nền kinh tế Nhật Bản vì:	
		- Nhật Bản nghèo tài nguyên, để phát triển công nghiệp buộc phải nhập khẩu nguyên liệu, năng lượng.	0,25
		- Những năm 1973 - 1974 và 1979 - 1980 do khủng hoảng dầu mỏ thế giới, giá dầu	0,25
		mỏ tăng cao, trong khi ở các giai đoạn trước đó Nhật chủ yếu phát triển các ngành sử dụng nhiều nguyên nhiên liệu, năng lượng => làm cho nền kinh tế Nhật Bản gặp	
		khó khăn (tốc độ tăng trưởng kinh tế sụt giảm chỉ còn 2,6% vào năm 1980).	
		* Nhật Bản đã làm gì để khắc phục những ảnh hưởng đó?	1,0
		- Nhật Bản đã phải điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế, đầu tư phát triển khoa	0,25
		học - kĩ thuật và công nghệ.	
		- Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp đòi hỏi nhiều chất xám, trình độ kĩ thuật cao, sử dụng ít nguyên nhiên liệu năng lượng (các ngành công nghiệp hiện	0,5
		đại).	0.25
		- Đẩy mạnh đầu tư ra nước ngoài, chuyển các cơ sở sản xuất sử dụng nhiều nguyên nhiên liệu ra nước ngoài; hiện đại hóa và hợp lí hóa các xí nghiệp nhỏ và trung	0,25
		bình	

	3	Vì sao Trung Quốc chú trọng phát triển KT- XH miền Tây trong những năm	(1,0)
		gần đây?	, , ,
		- Miền tây có vị trí địa lý quan trọng: giáp nhiều quốc gia, có nhiều khu tự trị, có	0,25
		nhiều dân tộc ít người, cơ sở hạ tầng kém phát triển	0.5.
		- Là vùng giàu tiềm năng để phát triển kinh tế (khoáng sản, rừng, chăn nuôi, du	0,25
		lịch) nhưng chưa được chú trọng phát triển.	0.25
		- Sự phát triển nhanh chóng trong nền kinh tế làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa miền Đông và miền Tây.	0,25
		- Những điều trên đặt ra nhiệm vụ lớn phải ưu tiên phát triển miền Tây, góp phần ổn định chính trị, xã hội cho toàn đất nước.	0,25
III	1	Phân tích ý nghĩa của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ ảnh hưởng tới hoạt động	(2,0)
(3,0)		của giao thông vận tải nước ta?	()-)
		* Vị trí địa lí:	
		+ Vị trí Việt Nam nằm ở phía đông nam Châu Á, gần trung tâm Đông Nam Á, nằm trên ngã tư hàng hải và hàng không quốc tế. Với nhiều cảng biển và sân bay quốc tế, cùng với tuyến đường bộ, đường sắt xuyên Á, cho phép Việt Nam phát triển thuận lợi hoạt động giao thông vận tải, giao lưu hợp tác với các nước trong	0.5
		và ngoài khu vực.	
		+ Vị trí vừa giáp biến, vừa giáp lục địa cho phép đa dạng các loại hình GTVT. Cụ thể, phía bắc giáp với Trung Quốc, phía tây giáp Lào, Campuchia cho phép phát triển giao thông đường bộ với nhiều quốc gia, còn phía đông giáp biển phát triển gtvt biển.	0.5
		+ Tuy nhiên nằm vào vùng nhiều thiên tai, ảnh hưởng đến hoạt động của ngành. * Hình dạng lãnh thổ:	0.25
		+ Hình dạng lãnh thổ kéo dài cho phép nước ta phát triển nhiều loại hình vận tải,	
		theo chiều Bắc – Nam.	0.25
		+ Ven biển các đồng bằng chạy gần như liên tục, thuận lợi cho xây dựng các tuyến	
		đường ô tô, đường sắt Bắc -Nam.	0.25
		+ Mặt khác do hình dạng lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang, nằm sát biến nên các tuyến	
		dễ bị chia cắt bởi thiên tai, bão lụt, nước biển dâng.	0.25
	2	Tại sao nước ta không có khí hậu nhiệt đới khô hạn như một số nước có cùng vĩ độ ở Tây Á và Bắc Phi?	(1,0)
		- Nước ta nằm ở khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của gió Mậu dịch (tín	
		phong) và gió mùa châu Á, khu vực gió mùa điển hình nhất trên thế giới, nên có khí hậu 2 mùa rõ rệt.	0.5
		- Tác động của các khối không khí di chuyển qua Biển kết hợp vai trò của biển	0.5
		Đông cung cấp nhiệt và ẩm, làm thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của Biển.	0.5

(3,0)		- Công thức: GDP/người = GI			. 1	2015	(0,75
		- Kết quả: GDP bình quân đầu	ı người của Tr	• •	i đoạn 1995 - đơn vị: USD/		0.25
		Năm	1995	2004	2010	2017	0.5
		GDP/người	576,1	1269,7	4365,3	8778,8	
		GDP (tỉ USD)	697,6	1649,3	5880,0	12237,7	
		Số dân (triệu người)	1211	1299	1347	1394	
		*Nhận xét. + GDP tăng 11540,1 tỷ USD, + Dân số tăng 183 triệu người + GDP/nguời tăng 8202,7 US =>GDP, dân số, GDP/người ở * Giải thích - GDP tăng nhanh do sự phá lớn; do khai thác hiệu quả cá sách phát triển kinh tế phù hợ - Dân số tăng nhiều, mặc dù t lớn, tỷ lệ gia tăng dân số giảm (mỗi gia đình chỉ sinh 1 con) - GDP/người tăng nhanh do tăng trưởng GDP. (Lưu ý:	t tăng 1,15 lần D, tăng 15,2 lầ tều tăng, tăng t triển nhan cá c nguồn TNT p, thị trường tiết do thực hiện cá do thực hiện c	=> tăng nhiề in => tăng nhi nhanh nhưng ic ngành kinh N, nguồn lao êu thụ lớn ự nhiên thấp v chính sách dâ nh, dân số tăn	nu, nhưng tăn anh. sự gia tăng ki tế, tạo ra gi động, CSV và giảm do q n số triệt để ng chậm hơn	hác nhau á trị sản xuất C- KT, chính uy mô dân số	(0,75 0.25 0.25 0.25 (1,5) 0.5
V (3đ)	1	So sánh chế độ mưa của Hà I * Giống nhau: - Cả 2 địa điểm đều mưa nhiều - Mưa theo mùa. * Khác nhau: - Lượng mưa trung bình năm c (1600mm) - Chế độ mưa theo mùa khác r Đà Nẵng mưa nhiều từ tháng c - Lượng mưa tháng cao nhất khoảng hơn 600mm), như vậy - Hà Nội có mùa khô ngắn hơn	ua Đà Nẵng (nhau: Hà Nội r g đến tháng 12 của HN là thá g khác tháng, k	2000mm) cad mưa nhiều từ .ng 9 (320m hác lượng mu	tháng 5 đến m), còn ĐN ra.	tháng 10, còn	(1,5) 0,5 0,25 0,25 1,0 0,25 0,25 0,25
	2	Cho biết đặc điểm hình dạng - Lãnh thổ kéo dài và hẹp nga + Kéo dài khoảng 15 vĩ tuyến + Từ Tây sang Đông mở rộng đến 50km Đường bờ biển cong hình co đến Hà Tiên (Kiên Giang)	ng: (dẫn chứng) g khoảng 7 kin	h độ, nơi hẹp	nhất là Quả		(1,0) 0,25 0,25 0,25 0,25

	3	Phân tích đặc điểm hình dạng lãnh thổ phần đất liền đến điều kiện tự nhiên	(1,5)			
		nước ta. + Lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang làm cho thiên nhiên phân hoá đa dạng, đặc biệt phân hoá Bắc – Nam.	0,25			
		 + Khí hậu phân hoá miền Bắc- miền Nam + Sông ngòi: hẹp ngang nên sông ngắn, nhỏ, sông lớn đều bắt nguồn từ nước ngoài. + Nước ta chịu ảnh hưởng của biển Đông. 	0,25 0,25			
		+ Sinh vật khác nhau giữa miền Bắc và miền Nam. (phân tích được thêm, đúng, có lý cho thêm 0,25)	0,25 0,25			
VI (3,0)	1	Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện mật độ dân số của các vùng trên năm 2017. - Tính mật độ dân số = dân số/dt (người/km²)	(1,5)			
		(ĐBSH= 1332,6 người, ĐNB = 710,7 người, Tây Nguyên = 106,0 người)				
		- Vẽ biểu đồ cột (các loại khác không cho điểm)				
		- Yêu cầu: vẽ chính xác, thẩm mỹ, có tên, có chú giải.				
		(nếu thiếu 1 chi tiết trừ 0,25đ)				
	2	Nhận xét: - Đồng bằng Sông Hồng có mật độ dân số cao nhất, tiếp đến là ĐNB, thấp nhất là Tây Nguyên (dẫn chứng), ĐBSH cao gấp 12,6 lần KL: mật độ dân số không đồng đều giữa các vùng, có sự chênh lệch lớn.	(0,5) 0,25 0,25			
	3	Giải thích tại sao Tây Nguyên có mật độ dân số thấp nhất Diện tích lớn, dân số ít Do nền kinh tế còn chậm phát triển, cơ sở hạ tầng còn yếu kém, khả năng thu hút	(1,0) 0,5			
		lao động còn hạn chế, địa hình vùng núi, cao nguyên	0,5			
	Câu I + Câu II + Câu III + Câu IV + Câu V + Câu VI = 20 điểm					

----Hết----